

DỰ THẢO

QUY CHẾ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CTCP CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM NHIỆM KỲ 2024-2029
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Công ty) tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 theo các quy định sau:

Điều 1: Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

- 1.1. Nguyên tắc bầu cử:
 - a. Bầu cử đúng Pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
 - b. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín
- 1.2. Đối tượng có quyền bầu cử: là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Ban tổ chức) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông vào lúc 17h ngày 12/02/2025.

Điều 2: Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Kiểm soát (BKS)

- 2.1. Số lượng thành viên HDQT được bầu bổ sung cho nhiệm kỳ 2024-2029 là 01 thành viên, số lượng thành viên BKS được bầu bổ sung cho nhiệm kỳ 2024-2029 là 01 thành viên.
- 2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT và BKS phải phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty CPCK Quốc tế Việt Nam, cụ thể như sau:
 - a. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị
 - i. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - ii. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông; hoặc người khác không phải là cổ đông của Công ty nhưng có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong

- iii. quản lý kinh doanh và trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính;
 - iv. Không phải là Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị của trên 5 công ty khác (đối với công ty niêm yết).
 - v. Không được từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng.
- b. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát
- i. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - ii. Không được giữ chức vụ quản lý trong Công ty. Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác.
 - iii. Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của công ty chứng khoán khác. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến chứng khoán.
 - iv. Có trình độ chuyên môn về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
 - v. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

Điều 3: Điều kiện đề cử, ứng cử viên HĐQT, BKS

3.1. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát. Cụ thể như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 ứng cử viên vào Hội đồng quản trị và 01 ứng cử viên vào Ban Kiểm soát;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 ứng cử viên Hội đồng quản trị và 02 ứng cử viên Ban Kiểm soát;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 ứng cử viên Hội đồng quản trị và 02 ứng cử viên vào Ban Kiểm soát;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 ứng viên Hội đồng quản trị và 02 ứng cử viên vào Ban Kiểm soát;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% trở lên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ số ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.
- 3.2. Trước khi bầu cử, cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên vào các vị trí thành viên HĐQT, BKS có đủ hồ sơ theo quy định gửi về Ban Tổ chức, nếu có đủ tiêu chuẩn thì sẽ được đưa tên vào dự thảo tài liệu đại hội và phiếu bầu.
- 3.3. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đề cử.

Điều 4: Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS

- 4.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS bao gồm.
 - Đơn xin ứng cử hoặc đề cử thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu của Công ty);
 - Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu của Công ty)
 - Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của ứng viên;
 - Bản sao bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn;
- 4.2. Chỉ những hồ sơ ứng cử hoặc đề cử đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chuẩn của Thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.
- 4.3. Người đề cử, ứng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực và chính xác của nội dung hồ sơ đề cử, ứng cử.

Điều 5: Ban kiểm phiếu

- Do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua.
- Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:
 - Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết, phiếu bầu.
 - Phát phiếu bầu cho cổ đông/đại diện cổ đông;
 - Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông tại Đại hội.
 - Tổ chức kiểm phiếu;
 - Tổng hợp số cổ phần biểu quyết, bầu cử theo từng nội dung.
 - Lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết, bầu cử trước Đại hội.
 - Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tịch Đoàn Đại hội;
- Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước Đại hội, sau đó phải niêm phong các phiếu bầu cử, xóa các dữ liệu liên quan đến bầu cử trên máy vi tính và chỉ được mở khi có quyết định của ĐHĐCĐ.

Điều 6: Phương thức bầu cử

- 6.1. Việc bầu thành viên HĐQT và BKS thực hiện theo phương thức bỏ phiếu kín và bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT (01 thành viên) hoặc BKS (01 thành viên).
- 6.2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ tổng số phiếu bầu của mình để bầu cho một (01) ứng viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn hoặc không bầu cho ứng viên nào (bỏ phiếu trắng) với điều kiện tổng số quyền biểu quyết không vượt quá tổng số quyền biểu quyết cổ đông đó sở hữu và/hoặc được ủy quyền.

Điều 7: Hình thức tiến hành bầu cử

- 7.1. Phiếu bầu cử: Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS, trên đó có ghi số cổ phần và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT, BKS. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.
- 7.2. Quy định về cách ghi và tính hợp lệ của phiếu bầu cử:
 - a, Cách ghi phiếu bầu cử:
 - Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số lượng phiếu muốn bầu vào cột “số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với ứng cử viên đó.
 - Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông điền số “0” hoặc bỏ trống cột “số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
 - Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
 - Mỗi phiếu bầu chỉ được bầu 1 lần. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.
 - b, Phiếu bầu cử hợp lệ là:
 - Phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát ra
 - Phiếu bầu cử có dấu treo của Công ty
 - Phiếu bầu cử không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa
 - Được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền ký xác nhận
 - Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu.

- Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên không vượt quá số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu.
- c, Phiếu bầu cử không hợp lệ là:
 - Phiếu bầu cử không phải do ban tổ chức Đại hội phát ra
 - Phiếu bầu cử không có dấu treo của Công ty
 - Phiếu bầu cử bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa
 - Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông hoặc phiếu không do cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký.
 - Phiếu có tổng quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông đó
 - Phiếu bầu có số người được bầu vượt quá số người cho phép (tức bầu nhiều hơn 03 người đối với HĐQT và hơn 03 người đối với ban kiểm soát)
 - Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.
 - Các phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.
- 7.3. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS:
 - a, Ban kiểm phiếu sẽ lập các Hòm phiếu và tiến hành kiểm tra các Hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
 - b, Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào Hòm phiếu hoặc sau 10 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, Hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.
 - c, Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu được niêm phong.
- 7.4. Quy định về việc kiểm phiếu:
 - a, Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:
 - Ban kiểm phiếu làm việc trong một phòng riêng hoặc khu vực riêng. Ngoài Ban kiểm phiếu và các thành viên giúp việc đã được phân công, không cho phép bất cứ người nào khác vào trong khu vực kiểm phiếu, kể cả cổ đông Công ty.
 - Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu và sử dụng thành viên giúp việc cần thiết.
 - Kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu bầu cử
 - Kiểm tra lần lượt từng phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu

- Niêm phong toàn bộ phiếu bầu cử, bàn giao lại cho Ban kiểm soát Công ty ngay sau khi Đại hội bế mạc.
- b, Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:
 - Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập biên bản kết quả kiểm phiếu
 - Nội dung biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu
 - + Thành phần Ban kiểm phiếu
 - + Tổng số cổ đông tham gia dự họp
 - + Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu
 - + Số và tỷ lệ Phiếu bầu cử hợp lệ, Phiếu bầu cử không hợp lệ, phiếu trống
 - + Số và tỷ lệ số Phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS;
 - + Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu

Điều 8: Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên HĐQT, BKS:

Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS là ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ ưu tiên lựa chọn người sở hữu số cổ phần trong Công ty cao hơn. Trường hợp số cổ phần của các ứng viên này bằng nhau thì Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết hoặc bầu lại đối với riêng những người đó.

Điều 9: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

- 9.1. Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử, BKS sẽ trực tiếp kiểm tra lại.
- 9.2. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội.

Điều 10: Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

VÕ QUANG LONG